TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 862/2023/HS-PT
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 382/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

1) NGUYỄN VĂN V, sinh năm: 1956; giới tính: Nam; ĐKNKTTvà nơi ở: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Hưu trí(nguyên chủ tịch UBND xã Xuân Nộn); trình độ văn hoá: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Y và bà Đậu Thị Â(đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị U, có 03 con lớn nhất sinh 1977 nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2) NGUYỄN HỮU H, sinh năm: 1978; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ địa chính xã Xuân Nộn; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị A; vợ: Đinh Thị Ô Hoa(đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2005 và 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021, hủy bỏ tạm giam ngày 24/11/2021; có mặt.

3) NGUYỄN VĂN T, sinh năm: 1978; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ địa chính xã Xuân Nộn; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Ư và bà Dương Thị L(đã chết); vợ: Từ Thị G, có 03 con lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021, hủy bỏ tạm giam ngày 24/11/2021; có mặt.

- Người bào chữa:

1) Ông Hà Trọng X, luật sư Công ty luật và cộng sự- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Vụ; có mặt.

2) Ông Đỗ Văn XX, ông Đỗ Mạnh YY, luật sư Công ty luật = - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H; có mặt ông Đỗ Mạnh YY

3) Bà Phạm Thị HH, luật sư Công ty luật - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1) Bà Vũ Thị B, sinh năm 1950; địa chỉ: huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2) Ông Thạch Văn NN sinh năm 1974; địa chỉ: quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; có mặt.

3) Bà Bùi Thị LL, sinh năm 1971; địa chỉ: huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; có mặt

4) Ông Bùi Huy K, sinh năm 1969; địa chỉ: huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; có mặt

5) Ông Phạm Xuân TT, sinh năm 1976; địa chỉ: huyện Đông Anh, TP Hà Nội; có mặt

6) Anh Trịnh Danh UU, sinh năm 1981; địa chỉ: huyện Đông Anh, TP Hà Nội; vắng mặt

7. Ông Nguyễn Ngọc HU, sinh năm 1958; địa chỉ: huyện Đông Anh, TP Hà Nội; vắng mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Vũ Thị B, ông Thạch Văn NN và ông Phạm Xuân TT:

Ông Lê Quốc DD, bà Đào Thị Lan AA, luật sư - Công ty luật, Đoàn luật sư TP Hà Nội; có mặt ông Lê Quốc DD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2018, Uỷ ban nhân dân (Gọi tắt là UBND) huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội có kiến nghị khởi tố số 1032/UBND-TTr chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều- Công an huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền liên đến các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai đối với:

1. Việc lập hồ sơ cấp 05 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Gọi tắt là GCNQSD đất) cho 05 hộ gia đình đối đối với 06 thửa đất gồm: Thửa số 156, 157, 158, 159, 160 và 161, tờ bản đồ số 59 tại huyện Đông Anh, Hà Nội.

2. Việc lập hồ sơ cấp 03 GCNQSD đất cho hộ gia đình ông Phạm Văn OO tại các thửa đất số 87, 88 và 98, tờ bản đồ số 59 tại xã Xuân Nộn.

Căn cứ kiến nghị khởi tố của UBND huyện Đông Anh, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định:

Thửa đất số 71 tờ bản đồ số 59 có diện tích 6.527 m2 là hồ chợ Kim do UBND xã Xuân Nộn quản lý theo bản đồ địa chính 366 được Sở địa chính Thành phố Hà Nội xác nhận năm 1996 và Sổ mục kê. Ngày 31/01/2003, UBND xã Xuân Nộn đã ký hợp đồng số 01/HĐ/KT giao 6.527 m (Trong đó diện tích bờ xung quanh là 2.477 m", mặt nước là 4.050m) cho vợ chồng ông Phạm Văn OO và bà Lê Thị Q thầu khoán để thả cá, nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế VAC, thời hạn hợp đồng 20 năm. Đến năm 2013, UBND huyện Đông Anh có quyết định thu hồi đối với diện tích đất trên và giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại tổng hợp Việt AL sử dụng, đồng thời đền bù tài sản trên đất cho gia đình ông OO, bà Q theo quy định. Trong quá trình quản lý, sử dụng thửa đất trên theo hợp đồng, năm 2004 vợ chồng ông OO, bà Q đã cải tạo, múc đất lòng hồ đắp xung quanh hồ, đắp phần phía Bắc hồ tạo thành 06 thửa đất là các thửa số 156,

157, 158, 159 ,160, 161 như hiện nay. Cả 06 thửa đất này không có trên bản đồ địa chính xác lập năm 1994-1995, không có trong sổ mục kê ruộng đất và không phải là đất ở đã được Sở địa chính thành phố Hà Nội xác nhận nhưng đã được cấp GCNQSD đất.

Ngoài ra, đối với các thửa đất 87, 88 và 98 tờ bản đồ 59 tại xã Xuân Nộn không có tài liệu nào thể hiện nguồn gốc đất do UBND xã cấp, không có tên trên bản đồ địa chính xác lập năm 1994-1995, không có trong sổ mục kê ruộng đất nhưng cũng đã được cấp GCNQSD đất.

Nguyễn Văn V được phân công làm Chủ tịch UBND xã Xuân Nộn từ tháng 5/2004 đến tháng 6/2015.

Nguyễn Hữu H được phân công làm cán bộ địa chính xã Xuân Nộ Nguyễn Văn T được phân công làm cán bộ địa chính xã Xuân Nội từ năm 2001 đến tháng 3/2007.

Nguyễn Văn T được phân công làm cán bộ địa chính xã Xuân Nộn từ tháng 3/2007 đến tháng 3/2019.

Ngô Đăng D là cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đông Anh từ tháng 9/2002 đến tháng 12/2011, được phân công phụ trách xã Xuân Nộn.

Nguyễn Xuân HA được bầu làm trưởng thôn Khu Chợ Kim, xã Xuân Nộn từ tháng 6/2005 đến tháng 9/2015.

Trong các năm từ 2004 đến năm 2012, hộ ông OO bà Q, hộ ông CC bà B. hộ bà NG, hộ ông GI, hộ bà TH có đơn xin cấp GCNQSD đất gửi UBND xã Xuân Nộn và được tiếp nhận lập hồ sơ. Cụ thể:

(1) **Đối với thửa đất số 156 có diện tích 101m:**

Ngày 03/5/2007, bà Lê Thị Q có đơn kê khai xin cấp GCNQSD đất ở, đất ao vườn liền kề nguồn gốc đất do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1990, đã sử dụng từ năm 1990; Ngày 03/5/2007, Nguyễn Văn T - Cán bộ địa chính tiếp nhận hồ sơ lập hồ sơ, Nguyễn Văn V - Chủ tịch UBND xã Xuân Nộn, Nguyễn Xuân HA - Trưởng thôn ký xác nhận nguồn gốc đất là do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1990; Ngô Đăng D - cán bộ Phòng TN&MT tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, chuyển ông Nguyễn Văn S - Trưởng Phòng TN&MT ký xác nhận thẩm định hồ sơ.

Hồ sơ đã được UBND xã Xuân Nộn xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, lập tờ trình số 02/TtrUB ngày 04/6/2007. Ngày 20/8/2007, UBND huyện Đông Anh đã cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình bà Lê Thị Q số AĐ 602609.

Trị giá tại thời điểm cấp GCNQSDĐ là 10.950.000 đồng.

Sau khi được cấp GCNQSD đất, đến ngày 21/5/2010 bà Lê Thị Q ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất 156 tờ bản đồ 59 diện tích 101m2 đất cho ông Thạch Văn NN.

(2) **Đối với thửa đất số 157 có diện tích 96m:**

Ngày 18/5/2004, bà Nguyễn Thị NG có đơn kê khai xin cấp GCNQSD đất ở, đất ao vườn liền kề nguồn gốc đất do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1989, đã sử dụng trước ngày 15/10/1993. Hồ sơ tại xã do Nguyễn Hữu H tiếp nhận, ông Nguyễn Văn VH - Chủ tịch UBND xã Xuân Nộn; ông Nguyễn Huy CA - Trưởng thôn ký xác nhận; ông Nguyễn Lê HE tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu bổ sung tài liệu thẩm định lần 1 yêu cầu bổ sung tài liệu; ông Dương Hữu HÂ - cán bộ Phòng TN&MT thẩm định lần 2 chuyển ông Hà Văn KA - Trưởng phòng ký xác nhận thẩm định hồ sơ.

Đơn đã được UBND xã Xuân Nộn xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, lập tờ trình số 01/TtrUB ngày 10/4/2006. Ngày 28/8/2006, UBND huyện Đông Anh cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị NG số AĐ 602685

Trị giá thửa đất tại thời điểm cấp GCNQSD đất là 10.900.000 đồng.

Hiện bà Nguyễn Thị NG đang quản lý thửa đất.

(3) **Đối với thửa đất số 158 có diện tích 248m:**

Ngày 20/10/2005, bà Phạm Thị TH có đơn kê khai xin cấp GCNQSD đất ở, tạo vườn liền kề nguồn gốc đất do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1990, đã sử dụng trước ngày 15/10/1993. Hồ sơ tại xã do Nguyễn Hữu H tiếp nhận; Nguyễn Văn V - Chủ tịch UBND xã ký xác nhận; Nguyễn Hữu H ký chữ Nguyễn Xuân HA - Trưởng khu ký vào phần xác nhận của trưởng khu; Phòng TN & MT do Ngô Đăng D tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình ông Nguyễn Văn S- Trưởng phòng ký xác nhận.

Hồ sơ đã được UBND xã Xuân Nộn xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, lập Tờ trình số 02/TtrUB ngày 04/6/2007. Ngày 18/7/2007, UBND huyện Đông Anh cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình bà Phạm Thị TH số AĐ 602642.

Trị giá thửa đất tại thời điểm cấp GCNQSD đất là 26.784.000 đồng.

Sau khi được cấp GCNQSD đất, ngày 09/5/2011 bà Phạm Thị TH ký hợp đồng chuyển nhượng một phần thửa đất số 158 tờ bản đồ số 59 diện tích 62m cho bà Bùi Thị LL.

Ngày 09/5/2011, bà Phạm Thị TH ký hợp đồng chuyển nhượng một phần thửa đất 158 tờ bản đồ số 59 diện tích 62,6m cho ông Bùi Huy K.

Ngày 23/9/2013, bà Phạm Thị TH ký hợp đồng chuyển nhượng nốt phần còn lại thửa đất 158 tờ bản đồ số 59 diện tích 124m cho bà Hoàng Thị Mai.

(4) **Đối với thửa đất số 159 có diện tích 96m:**

Ngày 31/12/2010, ông Hoàng Đình CC và bà Vũ Thị B có đơn kê khai xin cấp GCNQSD đất ở, đất ao vườn liền kề nguồn gốc đất do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1990, đã xây dựng nhà ở ổn định tại thửa đất số 159 tờ bản đồ số 59 khu Chợ Kim, xã Xuân Nộn. Hồ sơ do Nguyễn Văn T tiếp nhận ngày 31/12/2010; Nguyễn Văn V - Chủ tịch UBND xã Xuân Nộn, Nguyễn Xuân HA - Trưởng thôn ký xác nhận; Phòng TN & MT do bà Vương Thị TU tiếp nhận hồ sơ, thẩm định; Ngô Đăng D ký xác nhận.

Hồ sơ đã được UBND xã Xuân Nộn xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, lập tờ trình số 104/TtrUB ngày 29/10/2012. Ngày 28/12/2012, UBND huyện Đông Anh cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình ông Hoàng Đình CC và bà Vũ Thị B số BM 200575.

Trị giá tại thời điểm cấp GCNQSD đất là 12.960.000 đồng.

Sau khi được cấp GCNQSD đất ngày 01/4/2013, ông CC, bà B ký hợp đồng cho tặng một phần thửa đất số 159 tờ bản đồ 59 diện tích 48m cho con gái là chị Hoàng Hà HT.

Ngày 11/3/2016, ông CC và bà B ký hợp đồng chuyển nhượng nốt thửa đất số 159 tờ bản đồ 59 diện tích 48m cho ông Phạm Xuân TT.

(5) **Đối với thửa đất số 160-161 có diện tích 192m :**

Ngày 18/5/2004, ông Nguyễn Đức GI có đơn kê khai xin cấp GCNQSD đất ở, đất ao vườn liền kề nguồn gốc đất do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1989, đã sử dụng trước ngày 15/10/1993. Hồ sơ do Nguyễn Hữu H tiếp nhận tháng 5/2004; ông Phạm Văn VH - Chủ tịch UBND xã Xuân Nộn, ông Nguyễn Huy CA - Trưởng thôn ký xác nhận; Phòng TN & MT do Ngô Đăng D tiếp nhận hồ sơ, thẩm định; ông Hà Văn KA - Trưởng phòng ký xác nhận.

Hồ sơ đã được UBND xã Xuân Nộn xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, lập tờ trình số 06/TtrUB ngày 01/6/2004. Ngày 15/10/2004, UBND huyện Đông Anh cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình Nguyễn Đức GI số AD 254232.

Trị giá tại thời điểm cấp GCNQSD đất là 20.736.000 đồng

Sau khi được cấp GCNQSD đất, ngày 31/5/2011 ông GI ký hợp đồng. chuyển nhượng một phần thửa đất 160-161 diện tích 80m cho ông Phạm Xuân UV. Ngày 26/5/2016, ông UV ký hợp đồng chuyển nhượng một phân thửa đất 160-161 diện tích 80m cho ông Trịnh Danh UU

Ngày 26/5/2014, ông GI tiếp tục ký hợp đồng chuyển nhượng một phần thửa đất 160-161 diện tích 48m cho ông Nguyễn Xuân TG.

Ngày 13/11/2014, ông TG chuyển nhượng một phần thửa đất 160 - 161 diện tích 48m2 cho ông Vũ Văn PI.

Ngày 08/10/2014, ông GI chuyển nhượng nốt diện tích đất còn lại của thửa đất 160-161 diện tích 64m2 cho ông Nguyễn Ngọc HU.

(6) **Đối với thửa đất số 98:**

Ngày 08/5/2007, ông Phạm Văn OO có đơn kê khai xin cấp GCNQSD đất ở, đất ao vườn liền kề nguồn gốc đất do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1989, đã sử dụng trước năm 1989. Hồ sơ do Nguyễn Văn T tiếp nhận tháng 5/2007; ông Nguyễn Văn V - Chủ tịch, ông Nguyễn Xuân HA - Trưởng thôn ký xác nhận; Ngô Đăng D - Phòng TN&MT tiếp nhận hồ sơ, thẩm định; ông Nguyễn Văn S - Trưởng phòng ký xác nhận.

Hồ sơ đã được UBND xã Xuân Nộn xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, lập tờ trình. Ngày 11/05/2007, UBND huyện Đông Anh cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình ông Phạm Văn OO số AĐ 602653.

Ngày 16/8/2017, ông Phạm Văn OO đã tặng cho một phần thửa đất số 98 tờ bản đồ 59 diện tích 66,5m cho con trai là Phạm Minh MN.

Ngày 16/8/2017, ông OO đã tặng cho phần còn lại thửa đất số 98 tờ bản đồ 59 diện tích 60,5m cho con trai là Phạm Thanh TX.

(7) **Đối với thửa đất số 88:**

Ngày 03/5/2007, bà Lê Thị Q có đơn kê khai xin cấp GCNQSD đất ở, đất ao vườn liền kề nguồn gốc đất do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1991, đã sử dụng trước năm 1991. Hồ sơ do Nguyễn Văn T tiếp nhận tháng 5/2007; ông Nguyễn Văn V - Chủ tịch, ông Nguyễn Xuân HA - Trưởng thôn ký xác nhận; Ngô Đăng D - Phòng TN&MT tiếp nhận hồ sơ, thẩm định; ông Nguyễn Văn S - Trưởng hòng ký xác nhận.

Hồ sơ đã được UBND xã Xuân Nộn xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử ụng đất, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, lập tờ trình. Ngày 11/05/2007, UBND uyện Đông Anh cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình bà Lê Thị Q số AĐ 602605. Ngày 07/11/2011, bà Lê Thị Q đã chuyển nhượng quyền sử dụng toàn bộ ra đất số 88 tờ bản đồ 59 diện tích 98m2 đất cho bà Ngô Thị I.

(8) **Đối với thửa đất số 87:**

Ngày 03/5/2007, bà Lê Thị Q có đơn kê khai xin cấp GCNQSD đất ở, đất vườn liền kề nguồn gốc đất do UBND xã Xuân Nộn cấp năm 1990, đã sử dụng ức năm 1990. Hồ sơ do Nguyễn Văn T tiếp nhận tháng 5/2007; ông Phạm Văn VO-Chủ tịch, ông Nguyễn Xuân HA - Trưởng thôn ký xác nhận; Ngô Đăng D Phòng TN&MT tiếp nhận hồ sơ, thẩm định; ông Hà Văn KA - Trưởng phòng ký xác nhận.

Hồ sơ đã được UBND xã Xuân Nộn xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, lập tờ trình. Ngày 02/8/2007, UBND huyện Đông Anh cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình bà Lê Thị Q số AĐ 602610.

Ngày 29/10/2009, bà Lê Thị Q đã chuyển nhượng quyền sử dụng một phần thửa đất số 87 tờ bản đồ 59 diện tích 51m cho ông Đỗ Văn DT.

Ngày 28/5/2013, bà Lê Thị Q ký hợp đồng chuyển nhượng nốt quyền sử dụng thửa đất số 87 tờ bản đồ 59 diện tích 51m cho ông Nguyễn Khắc KK.

Việc cấp GCN QSD đất đối với các thửa đất số 160 - 161 tờ bản đồ số 59 theo quy định tại quyết định số 61/2001/QĐ-UB ngày 29/8/2001 của UBND thành phố Hà Nội.

Việc cấp GCNQSD đất đối với các thửa đất số 87, 88, 98, 156, 157, 158, tờ bản đồ số 59 theo quy định tại quyết định số 23/2005/QĐ-UB ngày 18/2/2005 của UBND thành phố Hà Nội.

Việc cấp GCN QSD đất đối với thửa đất số 159 tờ bản đồ số 59 theo quy định tại quyết định số 117/2009 QĐ-UB ngày 01/12/2009 của UBND thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, cả 08 hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất cho 08 hộ gia đình đối với 09 thửa đất gồm thửa số 87, 88, 98, 156, 157, 158, 159 và 160 – 161, tờ bản đồ số 59 tại khu chợ Kim, xã Xuân Nộn không có quyết định giao đất, cấp đất. Sau khi tiếp nhận Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân HA, Ngô Đăng D đã xác nhận không đúng nguồn gốc (Đất ao hồ khó giao thành đất ở sử dụng trước năm 1993), thực hiện không đúng trình tự thủ tục theo quy định của luật đất đai năm 1993, 2003. Cụ thể như sau:

Nguyễn Hữu H sau khi nhận hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của 03 hộ dân tại thửa 157, 158; 160- 161, do các thửa đất trên không có trên bản đồ địa chính xác lập năm 1994-1995, H đã tự ý cập nhật vào bản đồ địa chính số 59 các thửa đất số 156, 157, 158, 159, 160-161 và cùng Nguyễn Văn V ký xác nhận tại bản đồ lưu tại Phòng tài nguyên- môi trường huyện, vi phạm vào Điều 37 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 Điều 41 Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004. Gây thiệt hại 733 m" đất trị giá 82.330.000 đồng.

Nguyễn Văn V được giao trách nhiệm thay mặt Nhà nước quản lý đất đai tại xã trong quá trình làm nhiệm vụ, biết rõ nguồn gốc thửa đất 71 tờ bản đồ 59 là đất công nhưng đã cùng Nguyễn Hữu H tự ý cập nhật vào bản đồ địa chính số 59 các thửa đất số 156, 157, 158, 159, 160-161, ký xác nhận nguồn gốc đất không đúng tại bản đồ lưu tại Phòng Tài nguyên- môi trường huyện, vi phạm vào Điều 37 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 Điều 41 Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004. Gây thiệt hại 733 m đất trị giá 82.330.000 đồng.

Nguyễn Văn T ngày 03/5/2007, tiếp nhận lập hồ sơ và làm thủ tục cấp GCNQSD đất cho thửa đất số 156 tờ bản đồ số 59 diện tích 101m mang tên bà Lê Thị Q; Tiếp đó, năm 2012, Tuấn tiếp nhận lập hồ sơ và làm thủ tục cấp GCNQSD

đất đối với thửa đất số 159 tờ bản đồ số 59 diện tích 96m’ mang tên ông Hoàng Đình CC và bà Vũ Thị B.

Tuấn biế rõ nguồn gốc thửa đất số 71 tờ bản đồ số 59 là hồ chợ Kim do UBND xã Xuân Nộn quản lý nhưng do nể nang ông Phạm Văn OO và anh Nguyễn Tuấn TN (bạn T) nên đã cố ý xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận là đất do UBND xã Xuân Nộn cấp trước năm 1993 rồi chuyển cho Nguyễn Văn V (Thửa 156), ông Phạm Văn VO (Thửa 159) ký xác nhận để hoàn thiện hồ sơ chuyển lên UBND huyện Đông Anh cấp GCNQSDĐ gây thiệt hại 197m đất, trị giá 23.910.000 đồng.

Đối với Các thửa đất 87, 88 và 98 tờ bản đồ 59 tại khu Chợ Kim, xã Xuân Nộn không có tài liệu nào thể hiện nguồn gốc đất do UBND xã cấp (Người sử dụng đất khai mua thửa 88 của UBND xã, thửa 87 mua của bà Vũ Thị HV) nhưng T là cán bộ địa chính hướng dẫn kê khai sai nguồn gốc đất là: Đất cấp trước năm 1993, làm trái quy định để giúp cấp GCNQSD đất, vi phạm vào Điều 37 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 điều 41 Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004.

Nguyễn Xuân HA biết rõ nguồn gốc thửa đất số 71 tờ bản đồ số 59 là hồ chợ Kim do UBND xã Xuân Nộn quản lý, không tham gia đi kiểm tra hiện trạng đất nhưng vẫn ký xác nhận hồ sơ cấp GCNQSD đất ở, cụ thể: Năm 2007 xác nhận hồ sơ thửa đất số 156 và năm 2012 xác nhận thửa đất số 159 do Nguyễn Văn T nhờ, vi phạm vào Điều 37 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 Điều 41 Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004. Gây thiệt hại 349 mỏ đất trị giá 47.793.000 đồng.

Ngô Đăng D trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra xác định khu đất do xã cấp trái thẩm quyền đã viết nội dung: “01/2/2005 UBND xã thống nhất khoanh toàn bộ các khu đất trên là do xã cấp cho các hộ từ năm 1990./. cán bộ địa chính ./. UBND xã ..” yêu cầu Nguyễn Hữu H cùng Nguyễn Văn V ký xác nhận tại bản đồ lưu tại Phòng tài nguyên môi trường huyện là đất do UBND xã cấp; Biết rõ hồ sơ không đủ điều kiện để cấp GCNQSD đất theo quy định của pháp luật nhưng Ngô Đăng D vẫn vi phạm vào Điều 37 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 Điều 41 Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004. Gây thiệt hại 733m2 đất trị giá 82.330.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật, tài liệu.

- Tạm giữ của UBND xã Xuân Nộn: Bản sao hồ sơ quản lý đất đai (Tờ bản đồ số 59 khu chợ Kim, Sổ mục kê, sổ địa chính...); các quyết định tuyển dụng, bổ

nhiệm điều động của H, T, V và các trường hợp liên quan; Hợp đồng 01/HĐ/KT ngày 31/01/2003 của UBND xã Xuân Nộn giao cho ông Phạm Văn OO thuê hồ chợ Kim.

- Tạm giữ của Phòng tài nguyên và môi trường (TN&MT) huyện Đông Anh tờ bản đồ số 59 khu Chợ Kim, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh có chữ viết của Ngô Đăng D và các thông báo phân công nhiệm vụ của Phòng TN&MT.

- Tạm giữ của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện Đông Anh hồ sơ 08 GCNQSD đất cho 08 hộ gia đình đối với 09 thửa đất gồm: Thửa số 87, 88, 98, 156, 157, 158, 159, 160 và 161 và bản sao tờ bản đồ 59 khu Chợ Kim, xã Xuân Nộn (Sao từ bản chính lưu tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh Đông Anh) không có 06 thửa đất từ thửa 156 đến thửa 161.

- Tạm giữ của Sở TN&MT thành phố Hà Nội tài liệu là sổ mục kê ruộng đất và tờ bản đồ số 59 khu Chợ Kim, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh.

- Tạm giữ bản sao hồ sơ cấp GCNQSD đất và tài liệu có liên quan của Thanh tra huyện Đông Anh.

-Tạm giữ của bà Đinh Thị Hồng DH (Vợ H) 7.000.000 đồng tiền H hưởng lợi khi cấp GCNQSD đất và các tài liệu liên quan.

- Tạm giữ của Ngô Đăng D 07 bản phô tô tờ bản đồ địa chính và các tài liệu liên quan.

Xác minh tại chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn xác định:

Sở TN & MT cung cấp bản sao bản đồ địa chính số 59 khu Chợ Kim, xã Xuân Nộn đo vẽ năm 1994; Bản sao sổ mục kê ruộng đất xã Xuân Nộn trong nội dung các tài liệu thể hiện không có 06 thửa đất từ 156, 157, 158, 159, 160, 161. Thửa 71 là đất hồ, đất tập thể do UBND xã quản lý.

UBND xã Xuân Nộn cung cấp: Khi lập bản đồ 364 không có 06 thửa đất từ 156 đến 161; Thửa 71 là đất khó giao, đất tập thể do UBND xã quản lý. UBND xã không có tài liệu chứng minh năm 1989 đến 1991 đã giao các thửa đất trên cho các hộ dân.

Cơ quan điều tra đã có quyết định trưng cầu giám đối với chữ viết, chữ ký trên các tài liệu thu giữ. Tại kết luận số 174 ngày 08/1/2019 và 7783 ngày 3/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp Hà Nội đã có kết luận trong đó

tại mục 5.5; 5.6; 5.7 “Chữ viết có nội dung : 01/2/2005 UBND xã thống nhất khoanh toàn bộ các khu đất trên là do xã cấp cho các hộ từ năm 1990./. cán bộ địa ./. UBND xã ” trên mẫu cần giám định với chữ ký Ngô Đăng D trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra; Chữ ký, chữ viết dòng Nguyễn Hữu H so với chữ ký, chữ viết người đứng tên Nguyễn Hữu H trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra; chữ ký đứng tên Nguyễn Văn V với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn V trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

* Tại bản kết luận định giá số 109 ngày 14/3/2019 của hội đồng định giá trong tụng huyện Đông Anh kết luận:

Thửa 156 tờ bản đồ số 59 mang tên Lê Thị Q tại khu chợ Kim, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh có trị giá 10.908.000 đồng;

Thửa 157 tờ bản đồ số 59 mang tên Nguyễn Thị NG tại khu chợ Kim, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh có trị giá 10.368.000 đồng;

Thửa 158 tờ bản đồ số 59 mang tên Phạm Thị TH tại khu chợ Kim, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh có trị giá 26.784.000 đồng;

Thửa 159 tờ bản đồ số 59 mang tên Hoàng Đình CC tại khu chợ Kim, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh có trị giá 26.784.000 đồng;

Thửa 160 -161 tờ bản đồ số 59 mang tên Nguyễn Đức GI tại khu chợ Kim, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh có trị giá 20.736.000 đồng;

* Kết quả khám nghiệm hiện trường, kiểm tra hiện trạng xác định:

Thửa đất số 87 trên đất có 02 nhà 03 tầng do 02 hộ gia đình ông Nguyễn Khắc KK và ông Đỗ Văn DT quản lý, sử dụng;

Thửa đất số 88 hiện là đất trống, không có công trình xây dựng, được ngăn cách với xung quanh bằng tường gạch cao 60cm;

Thửa đất số 98 trên đất có 02 nhà gồm nhà mái tôn cấp 4 và nhà 3 tầng do anh Phạm Minh MN và anh Phạm Thanh Xuân quản lý, sử dụng;

- Các thửa đất số 156, 157, 158, 159 hiện trạng được ngăn cách với nhau bằng tường gạch cao 30cm, không có công trình xây dựng, mặt nước có bèo sinh sống;

- Thửa đất số 160 - 161 hiện xây dựng 03 nhà mỗi nhà 02 tầng, do các gia đình ông Phạm Ngọc HS, Vũ Văn PI và Trịnh Danh UU quản lý, sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận:

- Nguyễn Hữu HF khai làm trái quy định mục đích để hoàn thành chỉ tiêu xét cấp GCNQSD đất ở do UNND huyện Đông Anh giao và hưởng lợi 7.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn T do nể nang ông Phạm Văn OO và anh Nguyễn Tuấn TN, đã làm trái quy định lập hồ sơ cấp GCNQSD đất ở cho thửa đất có nguồn gốc từ đất hồ chợ Kim thành đất ở do UBND xã Xuân Nộn cấp trước năm 1993.

- Nguyễn Văn V biết rõ nguồn gốc đất là đất công do xã quản lý nhưng cố tình làm trái công vụ theo quy định của nhà nước vì mục đích cá nhân hoàn thành chỉ tiêu cấp GCNQSD đất do UBND huyện giao.

- Nguyễn Xuân HA biết rõ nguồn gốc đất là hồ chợ Kim nhưng vẫn ký xác nhận do được Nguyễn Văn T nhờ.

- Ngô Đăng D khai không có mục đích tư lợi mà thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

Đối với ông Phạm Văn VO - Chủ tịch UBND xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh (Nhiệm kỳ 1994 - 2004). ông Ngô Hồng HC- Nguyên cán bộ địa chính xã Xuân Nộn từ năm 1987 đến năm 2003; Ông Nguyễn Duy CH- Nguyên Trưởng thôn chợ Kim từ năm 2003 đến năm 2005, các chuyên viên, lãnh đạo phòng tài nguyên môi trường huyện Đồng Anh có vi phạm liên quan đến quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định, tuy nhiên đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

Đối với các thửa đất số 87,88 và 98 tờ bản đồ số 59 khu chợ Kim, xã Xuân Nộn việc cấp GCNQSD đất là không đúng về nguồn gốc và thời điểm sử dụng,các đối tượng đã vi phạm quy trình xét cấp. Ngày 15/12/2021 cơ quan điều tra công an huyện Đông Anh đã có công văn đề nghị UBND huyện Đông Anh thu hồi, hủy GCNQSD đất để cấp lại theo đúng quy định.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HSST ngày 14/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân HA, Ngô Đăng D phạm tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ"

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 356; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thihành án.

Nguyễn Hữu H 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến ngày 24/11/2021.

Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến ngày 24/11/2021.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 356; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Ngô Đăng D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 69 (Sáu mươi tháng) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Xuân HA 28 (Hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Đăng D cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân HA cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Nộn, huyện Sông Anh, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Kiến nghị Kiến nghị UBND huyện Đông Anh và các cấp liên quan theo thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời đối với các GCNQSD đất đã cấp trái quy định, đảm bảo đúng quy định của pháp luật đất đai và xem xét đến quyền lợi của người thứ ba ngay tình trong giao dịch dân sự liên quan đến các thửa đất trên. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, rà soát quy trình cấp GCNQSD đất trên địa bàn huyện Đông Anh nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý sai phạm để giảm thiệt hại cho Nhà nước và các tổ chức, cá nhân.

Kiến nghị UBND xã Xuân Nộn khắc phục những tồn tại, yếu kém, vi phạm trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai để ổn định an ninh chính trị, hoạt động bình thường của địa phương và Nhân dân.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ ngày 20/9/2022 đến 26/9/2022 các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Văn NN, ông Trịnh Danh UU, ông Nguyễn Ngọc HU, bà Vũ Thị B, ông Bùi Huy K, bà Bùi Thị LL, ông Phạm Xuân TT kháng cáo đề nghị công nhận các giao dịch và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của ủy ban nhân dân xã về việc đóng góp của ba bị cáo vào sự phát triển chung của xã. Ngoài ra các bị cáo còn xuất trình một số tài liệu khác đề nghị xem xét là tình tiết giảm nhẹ.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trình bày: Việc mua bán đất của họ là ngay thẳng, có giấy tờ sổ đỏ do cơ quan có thẩm quyền cấp vì vậy đề nghị tòa giải quyết công nhận các giao dịch mua bán trên và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo điều 356 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm xác định giá trị thiệt hại và căn cứ kết quả định giá là đất ao hồ trong khi các thửa đất đã được cấp GCNQSD đất là đất ở. Việc xác định thiệt hại như trên là không đúng. Do việc xác định thiệt hại là không đúng nên dẫn đến việc áp dụng điều khoản không đúng và bỏ lọt tội phạm là một số cán bộ ủy ban xã và huyện đã không bị xem xét do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra chưa định giá các thửa đất được cấp GCNQSD đất với giá đất ở nên tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được vì vậy đề nghị hủy bản án

hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Đông Anh để xác định rõ thiệt hại và dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Không đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Việc định giá tài sản để xác định thiệt hại phải xác định tại thời điểm phạm tội, khi các bị cáo phạm tội thì chưa được cấp sổ đỏ nên việc cấp sơ thẩm áp giá đất ao hồ là phù hợp, không thể áp giá đất ở.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V không có tư lợi cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng do áp lực từ cấp trên về chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm nhiều tài liệu chứng minh các tình tiết giảm nhẹ như phụng dưỡng bà mẹ Việt nam anh hùng, đóng góp nhiều cho địa phương và bản thân bị ảnh hưởng chất độc da cam

Bị cáo Nguyễn Hữu H cũng xuất trình tài liệu về việc phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng và đóng góp ủng hội trong đại dịch covid.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có hưởng lợi gì, khi về làm việc tại xã Xuân Nộn bị cáo thực hiện theo sổ sách của những người tiền nhiệm trước, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình

Cả ba bị cáo đều có đóng góp cho sự phát triển chung của xã Xuân Nộn có xác nhận của ủy ban nhân dân xã .

Với các tình tiết nêu trên đề nghị hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Các ông Thạch Văn NN, Phạm Xuân TT, bà Vũ Thị B khi thực hiện giao dịch mua bán đất là ngay tình nên được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đề nghị tòa án ghi nhận quyền lợi của các ông, bà trên vào bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T, Ngô Đăng D, Nguyễn Xuân HA đều là những người có chức vụ quyền hạn trong việc quản lý đất đai. Với từng nhiệm vụ cụ thể các bị cáo biết các thửa đất là đất ao hồ, đất công nhưng không đi xác minh mà đã có hành vi tự ý khoanh vào tờ bản đồ, xác nhận sai nguồn gốc, tiếp nhận hồ sơ trình lãnh đạo để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất ở gây thiệt hại cho nhà nước. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T, Ngô Đăng D, Nguyễn Xuân HA về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào kết quả định giá các thửa đất 156,157,158,159,160,161 theo giá đất ao, hồ(đất khó giao) để xác định giá trị thiệt hại là chưa chính xác. Do các bị cáo có hành vi xác nhận sai nguồn gốc đất nên các thửa đất trên là đất ao hồ(đất khó giao) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành đất ở nên cần phải có cả kết quả định giá các thửa đất trên theo khung giá đất ở tại thời điểm phạm tội mới có căn cứ để xác định giá trị thiệt hại cho nhà nước trong vụ án này. Tại cấp sơ thẩm chưa thực hiện việc định giá này là có thiếu sót.

Tuy nhiên tại thời điểm các bị cáo phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định có lợi hơn so với điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì cần áp dụng điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo và áp dụng điểm b khoản 2 phạm tội nhiều lần là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 thì không có quy định về mức độ thiệt hại cụ thể nên mặc dù việc định giá tài sản cấp sơ thẩm có thiếu sót song chỉ cần nêu để rút kinh nghiệm không cần thiết phải hủy án như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T, hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng để áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không có điều kiện hưởng án treo. Tuy nhiên cần xem xét các bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình một số tài liệu xác định có quá trình công tác đóng góp cho địa phương, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng thêm cho cả ba bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm của tòa án huyện Đông Anh theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo tốt.

Đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thạch Văn NN, ông Trịnh Danh UU, ông Nguyễn Ngọc HU, bà Vũ Thị B, ông Bùi Huy K, bà Bùi Thị LL, ông Phạm Xuân TT hội đồng xét xử thấy rằng: Việc mua bán đất của các ông, bà trên là ngay thẳng nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến các thửa đất các ông, bà đã mua được cấp trái quy định pháp luật. Trong vụ án này chỉ xử lý đối với những người vi phạm quy định pháp luật dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định còn việc giải quyết đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như hậu quả và quyền lợi của những người liên quan thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh. Tại bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Đông đã có kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh kịp thời giải quyết các vấn đề trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì vậy yêu cầu của ông Thạch Văn NN, ông Trịnh Danh UU, ông Nguyễn Ngọc HU, bà Vũ Thị B, ông Bùi Huy K, bà Bùi Thị LL, ông Phạm Xuân TT đề nghị tòa án công nhận các giao dịch và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp là không có căn cứ chấp nhận, do đó không chấp nhận kháng cáo của các ông, bà trên.

Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn V** 30 (Ba mươi) tháng tù về tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu H** 27 (Hai bảy) tháng tù về tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến ngày 24/11/2021.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 24 (Hai bốn) tháng tù về tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến ngày 24/11/2021.

Kiến nghị Kiến nghị UBND huyện Đông Anh và các cấp liên quan theo thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời đối với các GCNQSD đất đã cấp trái quy định, đảm bảo đúng quy định của pháp luật đất đai và xem xét đến quyền lợi của người thứ ba ngay tình trong giao dịch dân sự liên quan đến các thửa đất trên. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, rà soát quy trình cấp GCNQSD đất trên địa bàn huyện Đông Anh nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý sai phạm để giảm thiệt hại cho Nhà nước và các tổ chức, cá nhân.

Kiến nghị UBND xã Xuân Nộn khắc phục những tồn tại, yếu kém, vi phạm trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai để ổn định an ninh chính trị, hoạt động bình thường của địa phương và Nhân dân.

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Hà Nội.
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Ngân

Nơi nhận: - *VKSND thành phố Hà Nội.* - *Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ* - *Bị cáo.* - *Lưu HS, VP*	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** ***Nguyễn Bích Ngân***